Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 26.11.2026 15:17:19 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /2026/TT-BNNMT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí phân loại; tiêu chí, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định tiêu chí phân loại; tiêu chí, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí phân loại; tiêu chí, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật thực hiện hoạt động sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân loại, thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố nhưng thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực do bộ, cơ quan ngang bộ khác quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài;

đ) Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các tổ chức khác trong ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường hoạt động theo cơ chế như đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực có hoạt động sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, cơ quan có thẩm quyền thành lập đơn vị quyết định việc áp dụng quy định tại Thông tư này đối với đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phải phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 299/2026/NĐ-CP) và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được phân loại theo các lĩnh vực sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lâm nghiệp;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực diêm nghiệp;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thủy sản;

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thủy lợi;

g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

h) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn;

i) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đất đai;

k) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên nước;

l) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực môi trường;

m) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn;

n) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu;

o) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ;

p) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực viễn thám;

q) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo;

r) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường có thể cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của một hoặc nhiều lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực khác thì phải có dịch vụ sự nghiệp công chủ yếu thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Dịch vụ sự nghiệp công chủ yếu thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được xác định như sau:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã thành lập, dịch vụ sự nghiệp công chủ yếu do cơ quan, người có thẩm quyền thành lập quyết định.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập dự kiến thành lập, dịch vụ sự nghiệp công chủ yếu được xác định theo đề án thành lập.

Điều 5. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường khi cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và bảo đảm theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

Chương III

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Tiêu chí, điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được thành lập khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

2. Có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước hoặc phục vụ nhu cầu xã hội. Việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập xuất phát từ nhu cầu thực tế, yêu cầu quản lý và nhu cầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công mà các đơn vị hiện có chưa đáp ứng được.

3. Không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ và phạm vi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với đơn vị sự nghiệp công lập khác trong cùng phạm vi quản lý của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp có nội dung hoạt động tương đồng, đề án thành lập phải minh chứng được sự cần thiết, tính bổ sung và hiệu quả của việc thành lập mới; đồng thời, xác định rõ phạm vi, đối tượng và nhiệm vụ riêng của đơn vị.

4. Mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực khác, ngoài việc đáp ứng tiêu chí, điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, phải đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định của bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng.

Điều 7. Tiêu chí, điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được tổ chức lại khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP;

b) Có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ và phạm vi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với đơn vị sự nghiệp công lập khác; trừ trường hợp việc tổ chức đơn vị theo địa bàn là cần thiết do yêu cầu chuyên môn, tính chất đặc thù của lĩnh vực và điều kiện thực tế;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô tổ chức nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp, khó thực hiện tự chủ tài chính (trừ các đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ yếu phục vụ công tác quản lý nhà nước hoặc các đơn vị có hoạt động chuyên môn sâu đặc thù);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập có hai năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền, sau khi đã xem xét nguyên nhân, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và khả năng khắc phục; hoặc việc tổ chức lại được xác định là cần thiết trên cơ sở đề án, phương án tổ chức lại chứng minh được hiệu quả về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính và chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau khi tổ chức lại phải đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 6 Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 8. Tiêu chí, điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô tổ chức nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp, không bảo đảm tự chủ tài chính và không thuộc diện duy trì để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước hoặc nhiệm vụ chuyên môn sâu đặc thù, đã xem xét phương án tổ chức lại nhưng không có phương án sáp nhập, hợp nhất phù hợp;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập đã được tổ chức lại do hai năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ nhưng vẫn tiếp tục không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền trong năm tiếp theo sau khi tổ chức lại.

2. Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập phải có phương án xử lý tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả, hợp đồng và các nghĩa vụ khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc xử lý các nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *08* tháng *01* năm *2027* .

2. Các Thông tư sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 08/2023/TT-BNNPTNT ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Thông tư số 21/2021/TT-BTNMT ngày 29/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

c) Thông tư số 41/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Thông tư số 09/2022/TT-BTNMT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

đ) Thông tư số 12/2023/TT-BNNPTNT ngày 29/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Cơ quan, tổ chức đã gửi đề án, tờ trình đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa được cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm gửi đề án, tờ trình.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Hiệp